**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG**

Số: /2020/TTK-HĐMSTTTS-TNT

**Gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy**

**trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020**

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

 *Căn cứ biên bản thương thảo thỏa thuận khung ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc thương thảo thỏa thuận khung gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-HĐMSTTTS ngày 22/6/2020 của Hội đồng mua sắm tập trung tài sản - Sở Tài chính về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020;*

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Sở Tài chính Thái Nguyên, số 5 đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi, đại diện cho các bên ký Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, gồm có:

**I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)**

Tên đơn vị: **HỘI ĐỒNG MUA SẮM TẬP TRUNG TÀI SẢN - SỞ TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN**

Đại diện: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm - Chủ tịch Hội đồng mua sắm tập trung tài sản**

Chức vụ: Phó Giám đốc

Địa chỉ: số 5 đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên

Điện thoại: 0208.3855.418

**II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)**

Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN NGHỆ TIN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp 4200406188, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2000, thay đổi lần thứ 20 ngày 10/01/2018.

Mã số thuế: 4200406188

Đại diện: **Ông Đỗ Hữu Thuyên** Chức vụ: Giám đốc

 Địa chỉ: Lô 5- LK2 – Khu đô thị Mỹ Gia, Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 7300 678

Tài khoản: 6011 000 955632

Tại Ngân hàng: Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa.

Hai bên thống nhất các điều khoản để ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung gói thầu: Mua sắm tập trung, lắp đặt máy photocopy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên 2020 với các nội dung sau:

**Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp**

1. Chủng loại tài sản cung cấp: Máy photocopy *(Chi tiết tài sản, đơn giá theo phụ lục số 01 kèm theo biên bản thương thảo Thỏa thuận khung).*

2. Số lượng tài sản: 28 chiếc

3. Danh sách các Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và địa chỉ bàn giao, lắp đặt: *(theo phụ lục 02 kèm theo biên bản thương thảo Thỏa thuận khung).*

**Điều 2. Giá bán tài sản**

- Tổng giá trị Thỏa thuận khung là: **1.958.040.000 VNĐ** *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm năm mươi tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).*

- Giá trên là giá trọn gói (đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng tại địa điểm lắp đặt tài sản của đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản).

- Ngoài tổng giá trị thỏa thuận khung nêu trên, danh mục và giá các loại vật tư phục vụ lắp máy (nếu có) do các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản chi trả cho nhà thầu.

**Điều 3. Thanh toán và thanh lý Thỏa thuận khung**

3.1. Thời hạn và phương thức thanh toán:

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng

- Bên B ký Hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản. Các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán trực tiếp theo đơn giá quy định tại thỏa thuận khung và không vượt quá định mức quy định tại Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 cho bên B theo hình thức, thời gian ghi trong Hợp đồng mua sắm tài sản được ký kết giữa hai bên và thanh toán ngay sau khi nghiệm thu bàn giao tài sản và nhận đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định.

3.2. Thanh lý Thỏa thuận khung

 Sau khi hết hiệu lực của Thỏa thuận khung, đơn vị cung cấp tài sản tổng hợp số liệu tài sản đã cung cấp theo hợp đồng cho các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản làm căn cứ thanh lý Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung.

**Điều 4: Thời gian, địa điểm giao nhận tài sản.**

4.1. Thời gian giao tài sản: Theo hợp đồng ký trực tiếp với các đơn vị *(trong thời hạn tối đa 120 ngày kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực).*

4.2. Địa điểm giao tài sản: Tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản

**Điều 5. Bảo hành, bảo trì, hướng dẫn sử dụng tài sản**

5.1. Điều kiện bảo hành, bảo trì:

- Sản phẩm còn trong thời gian bảo hành, bảo trì.

- Sản phẩm lỗi do kỹ thuật của nhà sản xuất.

5.2. Thời gian bảo hành, bảo trì.

Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí 18 tháng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và nhà thầu cung cấp tài sản.

Việc bảo hành được thực hiện tại đơn vị sử dụng tài sản thông qua Trung tâm bảo hành ủy quyền tại Thái Nguyên (đơn vị thực hiện: Công ty TNHH thiết bị văn phòng Bảo Nguyên – Địa chỉ: Đường Bắc Sơn, tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, điện thoại: 0975 902 888).

Khi có sự cố, Đơn vị sử dụng tài sản liên lạc bằng văn bản (Fax) hoặc qua điện thoại với Nhà thầu cung cấp tài sản mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý. Mọi chi phí thực tế phát sinh để phục vụ bảo hành thiết bị Nhà thầu cung cấp tài sản sẽ chi trả (chi phí đi lại, giao nhận, sửa chữa thiết bị,…).

5.3. Hướng dẫn sử dụng tài sản: Nhà thầu cung cấp tài sản hướng dẫn sử dụng tài sản tại địa điểm lắp đặt tài sản của Đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan**

***1. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị mua sắm tập trung:***

- Ký kết thỏa thuận khung với Nhà thầu cung cấp tài sản.

- Quy định mẫu hợp đồng mua sắm tài sản làm cơ sở cho các đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản ký hợp đồng mua sắm với nhà cung cấp.

- Phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện chỉ đạo các đơn vị tiếp nhận sử dụng tài sản, ký hợp đồng mua sắm, thanh toán và thanh lý hợp đồng theo thỏa thuận khung.

- Thông báo bằng hình thức văn bản đến các cơ quan, đơn vị đăng ký mua sắm tập trung và kèm theo Thỏa thuận khung *(như phụ lục 02 kèm theo).*

***2. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu cung cấp tài sản:***

- Thống nhất danh mục tài sản quy định tại Điều 1 của Thỏa thuận khung với đơn vị mua sắm tập trung làm cơ sở để ký hợp đồng với các đơn vị sử dụng tài sản.

- Ký hợp đồng mua bán với đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản theo mẫu hợp đồng kèm theo thỏa thuận này. Trong hợp đồng thể hiện rõ trách nhiệm bảo hành, bảo trì tài sản theo đúng hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

- Cung cấp, vận chuyển, lắp đặt, bàn giao tài sản tại các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản theo Điều 1 của Thỏa thuận khung và đảm bảo đúng tiến độ trong hồ sơ đề xuất.

- Cung cấp đầy đủ các tài sản, mô tả chi tiết tên, tiêu chuẩn kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa, số lượng*;* lắp đặt, hướng dẫn sử dụng tài sản tại đơn vị sử dụng tài sản.

- Khi bàn giao thiết bị, nhà thầu cam kết:

+ Bàn giao tài sản là Máy Photocopy đã được kiểm tra và đạt yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình triển khai thực hiện thỏa thuận khung và hợp đồng cụ thể đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng. Thường xuyên báo cáo tiến độ thực hiện với Sở Tài chính.

***3. Quyền và nghĩa vụ của Đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, sử dụng tài sản:***

3.1. Ký kết hợp đồng.

- Ký hợp đồng mua sắm tài sản với đơn vị cung cấp theo Thỏa thuận khung. Hợp đồng mua sắm tài sản được lập thành văn bản theo mẫu số 05a/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

3.2.Kiểm tra, tiếp nhận tài sản:

* Khi giao nhận tài sản, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền kiểm tra, chạy thử nghiệm hàng hóa và các thiết bị kèm theo. Mọi chi phí phát sinh đối với hàng hóa không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, nhà thầu phải chịu trách nhiệm chi trả. Việc kiểm tra, chạy thử có sự chứng kiến của hai bên và được thể hiện rõ trong Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Kịp thời báo cáo bằng văn bản cho đơn vị mua sắm tập trung đối với các sai phạm của nhà thầu.

3.3. Thanh toán:

- Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản không vượt quá định mức quy định tại Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017, tiền mua vật tư phục vụ lắp đặt (nếu có) và tiền bảo trì cho nhà thầu cung cấp tài sản.

- Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.4. Thanh lý:

- Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản có trách nhiệm Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp sau khi Hợp đồng được thực hiện xong.

- Quyết toán kinh phí mua sắm tài sản.

- Việc quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với nhà thầu cung cấp tài sản.

3.5. Các văn bản *(bản chính)* liên quan bao gồm Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản, Thanh lý hợp đồng giữa Đơn vị trực tiếp mua sắm tài sản và Nhà thầu cung cấp tài sản đều phải gửi 01 bản cho Đơn vị mua sắm tập trung và 01 bản cho đơn vị chủ quản trực tiếp.

**Điều 7. Thời hạn có hiệu lực của Thỏa thuận khung**

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung tối đa là 120 (Một trăm hai mươi) ngày, kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

- Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**Điều 8: Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung**

Trong vòng 3 ngày làm việc trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải nộp cho bên A đảm bảo để thực hiện thỏa thuận khung.

- Hình thức bảo đảm: Bằng séc hoặc thư bảo lãnh ngân hàng

- Giá trị bảo lãnh: 58.741.200 đ (Bằng chữ: *Năm mươi tám triệu bẩy trăm bốn mươi mốt nghìn hai trăm đồng*), bằng 3% giá trị Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung sẽ không được trả nhà thầu trong trường hợp:

+ Nhà thầu từ chối thực hiện khi Thỏa khung có hiệu lực.

+ Nhà thầu vi phạm các thỏa thuận Thỏa thuận khung.

- Bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung có hiệu lực kể từ khi phát hành cho đến khi hai bên thanh lý Thỏa thuận khung.

**Điều 9: Bất khả kháng**

1. Trong Thỏa thuận khung này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hoả hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.

2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

3. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện Thỏa thuận khung do điều kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Thỏa thuận khung của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng.

4. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt Thỏa thuận khung theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 10 của Thỏa thuận khung này.

**Điều 10: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

1. Luật áp dụng đối với Thỏa thuận khung là pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận khung, nếu có phát sinh tranh chấp thì hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp, thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lợi ích của nhau.

2. Trường hợp quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc đàm phán cuối cùng không thành công, thì hai bên sẽ đưa vấn đề tranh chấp ra Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên để giải quyết. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc thực hiện đối với cả hai bên.

**Điều 11: Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung**

1. Trường hợp vi phạm gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường thiệt hại do vi phạm Thỏa thuận khung căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành và thỏa thuận giữa Bên A và Bên B.

2. Trừ trường hợp bất khả kháng, nếu Bên B không thực hiện đúng tiến độ qui định của Thỏa thuận khung thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt là 01%/ngày giá trị phần công việc chậm tiến độ nhưng tối đa không vượt quá 08% (tám phần trăm) giá trị phần công việc chậm tiến độ theo quy định của Thỏa thuận khung.

**Điều 12: Các nội dung liên quan khác**

* Thỏa thuận khung được lập thành 40 bản có giá trị pháp lý như nhau. Đơn vị mua sắm tập trung giữ 03 bản; nhà thầu cung cấp tài sản giữ 03 bản; Kho bạc Nhà nước giữ 01 bản; các đơn vị đầu mối đăng ký mua sắm tập trung mỗi đơn vị 01 bản; các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản mỗi đơn vị 01 bản.
* Phụ lục số 01 và 02 là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận khung.

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ký hợp đồng mua sắm tài sản với Nhà thầu cung cấp tài sản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM TTTS****PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH****Nguyễn Ngọc Lâm** | **ĐẠI DIỆN BÊN B****GIÁM ĐỐC****Đỗ Hữu Thuyên** |